

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ AN KHÁNH**

Số: 104 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

An Khánh, ngày 20 tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai tình hình thực hiện dự toán
9 tháng đầu năm 2022 của UBND xã An Khánh**

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ AN KHÁNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ nghị quyết số 20/NQ - HĐND ngày 28/12/2021 của HĐND xã An Khánh về việc phê chuẩn dự toán ngân sách nhà nước xã An Khánh năm 2022;

Căn cứ kết quả thực hiện thu, chi ngân sách 9 tháng đầu năm 2022,

Xét đề nghị của Ban tài chính xã,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách 9 tháng đầu năm 2022 của UBND xã An Khánh .

(Theo các biểu mẫu số 113;114;115/CK - NSNN về thuyết minh kèm theo quyết định này)

Điều 2. Văn phòng Ủy ban nhân dân xã An Khánh, Ban tài chính thực hiện công khai trên cổng thông tin điện tử xã An Khánh./.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

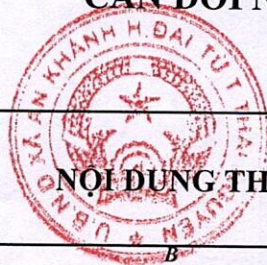
- Ủy ban nhân dân huyện;
- Phòng Tài chính huyện;
- Đảng ủy xã;
- HĐND xã;
- Cơ quan của các đoàn thể ở xã;
- Các trường thôn trong xã;
- Lưu: VT, ...

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đỗ Đại Phong

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ 9 THÁNG NĂM 2022



ĐVT: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN 9 THÁNG NĂM 2022	SỐ SÁNH (%)
A	B	1	2	3=2/1
I	TỔNG SỐ THU	5.969.079	7.170.781	120,13
1	Các khoản thu xã hưởng 100%	300.000	200.143	66,71
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (1)	-	-	
3	Thu bổ sung	5.310.893	6.540.929	76,63
	- Thu bổ sung cân đối	5.310.893	4.069.548	76,63
	- Thu bổ sung có mục tiêu	-	2.471.381	
4	Thu chuyển nguồn	358.186	429.709	119,97
II	TỔNG SỐ CHI	5.969.079	6.018.538	100,83
1	Chi thường xuyên	5.431.473	3.849.323	70,87
2	Chi đầu tư		2.169.215	
3	Tiết kiệm chi	79.420	-	
4	Dự phòng	100.000		
5	Chi chuyển nguồn	358.186		

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ 9 THÁNG NĂM 2022

ĐVT: 1000 đồng

ST T	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		ƯỚC TH 9 THÁNG NĂM 2022		SO SÁNH %	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A		1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG THU	5.969.079	5.969.079	7.170.781	7.170.781	120	120
I	Các khoản thu 100%	139.000	139.000	200.143	200.143	144	144
	Phí, lệ phí						
	Phí lệ đường bên bãi		-				
	Phí môn bài	5.900	5.900	6.050	6.050	102,54	102,54
	Lệ phí chứng thư	36.100	36.100	25.514	25.514	70,68	70,68
	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định	-	-				
	Đóng góp của nhân dân theo quy định	-	-				
	Đóng góp từ nguyên của các tổ chức cá nhân	-	-				
	Thu khác	20.000	20.000	21.176	21.176	105,88	105,88
	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	-	-	57.453	57.453		
	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình	-	-				
	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	-	-				
	Lệ phí trước bạ nhà đất	35.000	35.000	76.967	76.967	219,91	219,91
	Thuế GTGT	42.000	42.000	12.983	12.983	30,91	30,91
	Thuế TNCN từ thuế CN bất động sản						
	Thuế TNCN từ SXKD						
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV	Thu chuyển nguồn	358.186	358.186	429.709	429.709		
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	5.471.893	5.471.893	6.540.929	6.540.929	119,54	119,54
	- Thu bổ sung cân đối	5.471.893	5.471.893	4.069.548	4.069.548	74,37	74,37
	- Thu bổ sung mục tiêu			2.471.381	2.471.381		

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ 9 THÁNG NĂM 2022

ĐVT: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN			ƯỚC TH 9 THÁNG NĂM 2022			SO SÁNH %		
		TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX
4		1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3
	TỔNG CHI	5.969.079	-	5.969.079	6.018.538	2.169.215	3.849.323	100,83		64,49
1	Chi giáo dục	-			-	-				
2	Chi ứng dụng, chuyên giao công nghệ	-			-					
3	Chi y tế	-			20.115		20.115			
4	Chi văn hóa thông tin	35.000		35.000	272.653	240.477	32.176	779,01		91,93
5	Chi phát thanh truyền hình	-			-					
6	Chi thể dục thể thao	25.000		25.000	1.441.770	1.416.770	25.000	5767,08		100,00
7	Chi hỗ trợ khác	-			-			0,00		
8	Chi hoạt động kinh tế	35.000		35.000	-	511.968	-	0,00		0,00
9	Chi hoạt động cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể	4.362.473		4.362.473	2.988.004		2.988.004	68,49		68,49
10	Chi cho công tác xã hội	171.000		171.000	127.974		127.974	74,84		74,84
11	Chi dân quân tự vệ, an ninh trật tự	803.000		803.000	656.054		656.054	81,70		81,70
12	Tiết kiệm chi	79.420		79.420	-		-			
13	Chuyển nguồn	358.186		358.186						
14	Dự phòng ngân sách	100.000		100.000						

THUYẾT MINH

Thực hiện dự toán thu, chi ngân sách 9 tháng đầu năm 2022

(Kèm theo Quyết định số: 104/QĐ - UBND ngày 20/10/2022 của UBND xã An Khánh)



Căn cứ Quyết định số: 8118/QĐ-UBND ngày 28/12/2021 của UBND huyện Đại Từ về việc giao kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 huyện Đại Từ;

Căn cứ Nghị quyết số 20/2021/NQ-HĐND ngày 28/12/2021 của Hội đồng nhân dân xã An Khánh về việc phân bổ dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2022;

Trên cơ sở bám sát các nội dung chỉ đạo của Phòng Tài Chính - Kế hoạch huyện Đại Từ, Đảng ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã An Khánh nên việc triển khai, thực hiện các nhiệm vụ thu, chi ngân sách 9 tháng đầu năm 2022 đã đạt được những kết quả cụ thể như sau:

1. Thu ngân sách.

1.1. Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn ước thực hiện:

Tổng thu ngân sách trên địa bàn thực hiện là: 7.170.773.096 đồng, đạt 120,13% kế hoạch HĐND xã giao. Trong đó: Tổng thu cân đối trên địa bàn xã 9 tháng đầu năm 2022 là: 200.143.000 đồng, đạt 144% kế hoạch huyện giao đầu năm.

Cụ thể như sau:

- Thu thuế GTGT - TNDN 9 tháng đầu năm 2022 : 12.983.000 đồng đạt 30,91% kế hoạch.

- Lệ phí môn bài 9 tháng đầu năm 2022 : 6.050.000 đồng, đạt 102,54% kế hoạch huyện giao đầu năm.

- Lệ phí chứng thực 9 tháng đầu năm 2022 : 25.514.000 đồng, đạt 70,68% kế hoạch giao đầu năm.

- Lệ phí trước bạ nhà đất 9 tháng đầu năm 2022 : 76.967.000 đồng, đạt 219,91% kế hoạch.

- Thu khác 9 tháng đầu năm 2022 : 21.176.000 đồng. đạt 105,88% kế hoạch.

- Thu từ đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp: 57.453.807 đồng

1.2. Thu trợ cấp 9 tháng đầu năm 2022 : 6.540.929.000 đồng, đạt 119,54% kế hoạch. Trong đó:

- Trợ cấp cân đối: 4.069.000.000 đồng

- Trợ cấp có mục tiêu: 2.471.381.000 đồng

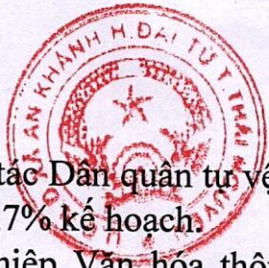
1.3 Thu chuyển nguồn ngân sách năm 2021 chuyển sang: 429.709.688 đồng

2. Chi ngân sách:

Tổng chi ngân sách 9 tháng năm 2022 là: 6.018.538.000 đồng, đạt 100,83% kế hoạch.

Cụ thể như sau:

2.1. Chi thường xuyên 9 tháng năm 2022: 3.849.323.000 đồng, đạt 64,49% kế hoạch. Trong đó:



- Chi công tác Dân quân tự vệ và An ninh trật tự 9 tháng năm 2022: 565.054.000 đồng, đạt 81,7% kế hoạch.
 - Chi sự nghiệp Văn hóa thông tin 9 tháng năm 2022: 32.176.000 đồng, đạt 91,93% kế hoạch.
 - Chi sự nghiệp xã hội 9 tháng năm 2022: 127.974.000 đồng, đạt 74,84% kế hoạch
 - Chi quản lý Nhà nước, Đảng, Đoàn thể 9 tháng năm 2022: 2.988.004.000 đồng, đạt 68,49% kế hoạch.
- 2.2 Chi đầu tư xây dựng cơ bản 9 tháng năm 2022: 2.169.215.000 đồng